

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 257/2022/TLST/HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên Đơn: anh Trịnh Đình H - sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: thôn T – xã YN – huyện YĐ – TH.

Và bị đơn: chị Nguyễn Thị Quyết - sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: khối T – thị trấn ND – huyện ND – NA

Căn cứ Điều 212 và điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trịnh Đình H và chị Nguyễn Thị Q thuận tình ly hôn.

2 - Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ con chung:** anh Trịnh Đình H và chị Nguyễn Thị Q có 01 con chung là cháu Trịnh Băng T – sinh ngày 25 tháng 02 năm 2018. Nay ly hôn thì anh, chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Q được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trịnh Băng T – sinh ngày 25 tháng 02 năm 2018, cho đến khi cháu thành niên.

Anh Trịnh Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Q mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 của bộ luật dân sự.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Trịnh Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ- ợc cản trở. Khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con và mức cấp d- ỡng nuôi con.

* Về quan hệ tài sản: anh Trịnh Đình H và chị Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*Về án phí: anh Trịnh Đình H thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên được khấu trừ hết trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005918, ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhân:

- Các đ- ợng sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- UBND xã YN, huyện YĐ, tỉnh TH.(Nơi thực hiện ĐKKH).
- TAND tỉnh Nghệ An.
- L- u HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
Thẩm phán

Lê Viết Hà